

SẢN PHẨM SHCM TRƯỜNG PT DTBT THCS THU CÚC - TÂN SƠN

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN TOÁN – LỚP 7**

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNK Q	TL	TNK Q	TL	TN KQ	TL	
1	Số hữu tỉ (5đ)	Tập hợp số hữu tỉ 0.5đ	1 (0,25 đ)		1 (0,25đ)						5
		Các phép tính với số hữu tỉ - Thứ tự thực hiện các phép tính. 3đ				1 (1,0đ)		1 (1,0đ)		1 (1,0 đ)	30
		Quy tắc chuyển vế. 1,5đ				3 (1,5đ)					15
2	Số thực (2đ)	Số thập phân vô hạn tuần hoàn. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học.	2 (0,5 đ)	1 (0,5 đ)							10

		1đ									
		Tập hợp các số thực 1đ	2 (0,5)		2 (0,5)						10
3	Góc và đường thẳng song song (3đ)	Góc ở vị trí đặc biệt 0,5đ	1 (0,25)		1 (0,25)						5
		Tia phân giác của một góc 0,5đ		1 (0,5)							5
		Hai đường thẳng song song. Tiên đề euclid 1,5đ				1 (0,5)		1 (1,0)			15
		Định lí 0,5đ	2 (0,5đ)								5
Tổng			8	2	4	5		2		1	22
Tỉ lệ %			30%		40%		20%		10%		100
Tỉ lệ chung			70%				30%				100

--	--	--	--

BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ MÔN TOÁN -LỚP 7

STT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Số hữu tỉ	Tập hợp số hữu tỉ	Nhận biết - Biết được số hữu tỉ là số viết được dưới dạng $\frac{a}{b}$ với $a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$ - Nhận biết được mối quan hệ giữa các tập hợp số $\mathbb{N} \subset \mathbb{Z} \subset \mathbb{Q}$ Thông hiểu - Biết cách so sánh hai số hữu tỉ bất kì bằng cách viết chúng dưới dạng phân số rồi so sánh hai phân số đó.	1(TN)	1(TN)		

		Các phép tính với số hữu tỉ - Thứ tự thực hiện các phép tính	Thông hiểu: - Biết các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa đối với số hữu tỉ Biết được quy tắc chuyển vế - Thực hiện được phép tính với số hữu tỉ trong trường hợp đơn giản. Vận dụng: Tính được giá trị của biểu thức với số hữu tỉ, sử dụng các tính chất của các phép toán để tính nhanh, tính đúng. Giải quyết được các bài tìm x trong trường hợp có chứa dấu GTTĐ. Vận dụng cao: - Tính được giá trị biểu thức.		1(TL)	1(TL)	1(TL)
		Quy tắc chuyển vế.	Thông hiểu: - Biết được quy tắc chuyển vế; sử dụng quy tắc chuyển vế để giải các bài toán tìm thành phần chưa biết.		3(TL)		
2	Số thực	Số thập phân vô hạn tuần hoàn. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học.	Nhận biết: Nhận biết được số thập phân vô hạn tuần hoàn, số vô tỉ. Biết được khái niệm căn bậc hai	2(TN)) 1(TL)			

		Tập hợp các số thực	Nhận biết: - Số thực - Khái niệm giá trị tuyệt đối của một số thực Thông hiểu: - Xác định giá trị tuyệt đối của một số thực.	2(TN))	2(TN)		
3	Góc và đường thẳng song song (3đ)	Góc ở vị trí đặc biệt	Nhận biết: - Góc kề bù, đối đỉnh. Thông hiểu: - Tìm được số đo góc được vào tính chất hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh.	1(TN))	1(TN)		
		Tia phân giác của một góc	Nhận biết: - Tia phân giác của một góc.	1(TL)			
		Hai đường thẳng song song. Tiên đề euclid	Thông hiểu: - Mô tả cặp góc so le trong, cặp góc đồng vị, cặp góc trong cùng phía - Hiểu được định nghĩa, dấu hiệu nhận biết về hai đường thẳng song song; Sử dụng		1(TL)	1(TL)	

			tính chất để tính số đo các góc Vận dụng: - Sử dụng các tính chất để tính số đo góc, giải thích các đường thẳng song song.				
		Định lí	Nhận biết: - Định lí, giả thiết, kết luận của định lí.	2(TN)			
Tổng				10	9	2	1
Tỉ lệ %				40	30	20	10
Tỉ lệ chung				70%		30%	